TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **308**/2019/HS-PT
Ngày 24 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Hiệp** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm phần dân sự trong vụ án hình sự thụ lý số 299A/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự - ông Trần Minh T1, bà Trần Thị T2, ông Hoàng Hữu R, bà Hoàng Thị P, ông Trần Anh T3, ông Trần Nhơn B, bà Hoàng Thị N, bà Nguyễn Thị C và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**** Nguyên đơn dân sự:***

- Ông Trần Minh T1, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T3, sinh năm 1950; Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền ngày 22-10-2019). Có mặt.

- Bà Trần Thị T2, sinh năm 1965; Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức H; Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (văn bản ủy quyền ngày 11-7-2019). Có mặt.

- Ông Hoàng Hữu R, sinh năm 1944; Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1968; Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Trần Anh T3, sinh năm 1950; Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đăng Kh, sinh năm 1952; Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T3, sinh năm 1950; Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (văn bản ủy quyền ngày 15-7-2019). Có mặt.

- Ông Trần Nhơn B, sinh năm 1960; Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa là bà Hoàng Thị D (*vợ ông B*). Có mặt.

- Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1940; Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Là những người bị hại trong vụ án;

**** Bị đơn dân sự:*** Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; HKTT: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Huỳnh Thị N1, sinh năm 1970 (vợ của Nguyễn Văn T); Địa chỉ: thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hoàng Minh Nh, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Bà Lương Nguyễn Nữ H1, sinh năm 1988 (vợ ông Nh); Địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Công ty TNHH TM DV và XD M, người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng M - Giám đốc Công ty; Địa chỉ: thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Do ông Phạm Minh T4 - Giám đốc Agribank Phòng giao dịch CT, Chi nhánh huyện L đại diện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. UBND huyện L; Địa chỉ: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do ông Đặng Đại T5 - Chủ tịch UBND huyện đại diện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. UBND thị trấn K. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Đ - Chủ tịch UBND thị trấn K. Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Công chức địa chính xây dựng (Văn bản ủy quyền ngày 23-

10-2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12-2009 đến tháng 11-2011, Nguyễn Văn T đã có hành vi vay, mượn và nhận nợ tiền hụi của những người bị hại (ông Trần Minh T1, các ông Hoàng Hữu R, Trần Nhơn B, Trần Anh T3, Nguyễn Đăng Kh; các bà Trần Thị T2, Hoàng Thị P, Nguyễn Thị C và bà Hoàng Thị N) đều trú tại thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình với số tiền 1.225.000.000 đồng, đã trả được 25.000.000 đồng, số còn lại 1.200.000.000 đồng, T không trả mà bỏ trốn khỏi địa phương vào ngày 29-11- 2011, cụ thể như sau:

1. Từ tháng 6-2010 đến tháng 4-2011, T vay của ông Trần Anh T3 với số tiền 110.000.000 đồng, đã trả được 25.000.000 đồng, còn 85.000.000 đồng.

2. Ngày 16-10-2011, T vay của ông Hoàng Hữu R số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Sau đó, T vay thêm 5.000.000 đồng. Trước khi bỏ trốn Tòa còn nhận nợ tiền hụi từ ông Nguyễn Đăng L1 chuyển qua ông R là 41.000.000 đồng. Tổng số tiền T còn nợ của ông R là 156.000.000 đồng.

3. Ngày 13-12-2009, T vay của bà Hoàng Thị P 170.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng; ngày 16-5-2010, T vay tiếp của bà P 200.000.000 đồng; tổng số tiền T vay của bà P là 370.000.000 đồng

4. Ngày 21-6- 2010, T vay của ông Trần Nhơn B 40.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng; ngày 21-7-2011, T vay tiếp của ông B 60.000.000 đồng, tổng số tiền T vay của ông B là 100.000.000 đồng.

5. Ngày 12-9-2011, T vay của bà Hoàng Thị N 30.000.000 đồng; ngày 15-11-2011 T vay tiếp của bà N 30.000.000 đồng; ngày 02-9-2011, T vay 20.000.000 đồng. Trước khi bỏ trốn, T còn nhận nợ tiền hụi từ ông Nguyễn Đăng L1 chuyển sang cho bà N là 60.000.000 đồng; tổng cộng T còn nợ bà N 140.000.000 đồng.

6. Ngày 31-5-2011, T vay của ông Trần Minh T1 25.000.000 đồng; ngày 04-6- 2011 vay tiếp 15.000.000 đồng đến ngày 15-10- 2011 T vay tiếp 100.000.000 đồng, tổng cộng T vay của ông T1 là 140.000.000 đồng.

7. Ngày 10-8-2011, T vay của ông Nguyễn Đăng Kh 63.000.000 đồng.

8. T vay của bà Nguyễn Thị C 01 lắc đeo tay 05 chỉ vàng, trị giá thời điểm vay là 22.500.000 đồng.

9. Tháng 8-2011, T tham gia bốc hụi tại nhà bà Trần Thị Tuý, sau đó không góp đủ hụi nên còn nợ bà T2 số tiền 47.500.000 đồng. Ngoài ra, T còn nợ số tiền hụi từ ông Nguyễn Đăng L1 chuyển qua cho bà Tuý là 76.000.000 đồng, tổng cộng T còn nợ bà T2 số tiền 123.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn T đã nhận của 09 người bị hại bằng hành vi vay, mượn và nhận nợ tiền là 1.225.000.000 đồng, đã trả được 25.000.000 đồng, còn lại 1.200.000.000 đồng T bỏ trốn để chiếm đoạt của những người này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 17- 6 - 2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 604, 608, 298 và Điều 305 Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Văn T bồi thường cho 09 người bị hại với tổng số tiền là 1.200.000.000 đồng, cụ thể: ông Trần Anh T3 85.000.000 đồng; ông Hoàng Hữu R 156.000.000 đồng; bà Hoàng Thị P 370.000.000 đồng; ông Trần Nhơn B 100.000.000 đồng; bà Hoàng Thị N 140.000.000 đồng; ông Trần Minh T1 140.000.000 đồng; ông Nguyễn Đăng Kh 63.000.000 đồng; bà Trần Thị T2 123.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị C 22.500.000 đồng (trị giá một lắc đeo tay 05 chỉ vàng).

Áp dụng Điều 298 Bộ luật Dân sự, buộc bà Huỳnh Thị N1 (vợ Nguyễn Văn T) có trách nhiệm liên đới cùng Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 1.200.000.000 đồng cho 09 người bị hại.

Áp dụng Điều 146, điểm c khoản 1 Điều 80 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10 - 4 - 2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình theo Biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16-4 -2013. Tài sản là nhà ở 03 tầng đặt tại lô đất số 22(b) diện tích 75,32 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG559292 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 18-8-2006 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã quyết định: Xử phạt Nguyễn Văn T 13 (mười ba) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 23-8-2012. Hủy và đình chỉ phần quyết định bản án sơ thẩm đã tuyên "Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình theo Biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16-4 - 2013. Tài sản là nhà ở 03 tầng đặt tại lô đất số 22(b) diện tích 75,32 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG559292 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 18-8-2006 mang tên Nguyễn Văn T.

Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng bị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị.

Tại Quyết định Giám đốc thẩm số 06/2018/HS-GĐT ngày 20-3-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định: Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng về phần quyết định: *Hủy và đình chỉ phần quyết định bản án sơ thẩm đã tuyên "Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình số 65/VKS-P1 ngày 10/4/2013, theo biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16/4/2013. Tài sản là nhà 3 tầng đặt tại lô đất số 22(b) diện tích 75,32m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG559292 do UBND huyện L cấp ngày 18/8/2006 mang tên Nguyễn Văn T".*

Bản án hình sự phúc thẩm số 254/2018/HSPT ngày 18-10-2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định "*hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 17-6-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với nội dung đã quyết định phần kê biên tài sản "Tiếp tục duy trì lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình".*

- Luật sư Lê Minh T6 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị C và bà Hoàng Thị N trình bày: Thực hiện kết luận của UBND tỉnh Quảng Bình, ngày 11-02-2012 Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 4138/QĐ- UBND v/v thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Minh Nh. Như vậy có căn cứ để khẳng định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với Hoàng Minh Nh thực hiện năm 2011 vô hiệu và đã bị thu hồi. Năm 2016 Hoàng Minh Nh đã sử dụng hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2011 giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với Hoàng Minh Nh để trình UBND huyện L xem xét. Ngày 25-10-2016 UBND huyện L căn cứ hồ sơ do ông Hoàng Minh Nh cung cấp để ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39, diện tích 75 m^2 đang là tài sản của vợ chồng Nguyễn Văn T cho vợ chồng Hoàng Minh Nh và ông Nh đã thế chấp tài sản trên cho Ngân hàng để vay vốn. Quyết định của UBND huyện L trái với chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Bình tại kết luận số 1138/KL-CTUBND, do đó đề nghị hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02687 ngày 25-10-2016 do UBND huyện L đã cấp cho ông Hoàng Minh Nh; Đấu giá khối tài sản của vợ chồng Nguyễn Văn T,

Huỳnh Thị N1 gồm có 75m^2 đất và ngôi nhà 03 tầng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho các bên theo thứ tự ưu tiên gồm có Ngân hàng, những người bị hại.

- Ý kiến của UBND huyện L tại Văn bản số 136/UBND-TNMT ngày 16-01-2019 như sau: Ngày 23-9-2013, Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng đã có bản án xét xử phúc thẩm số 312/2013/HSPT với nội dung chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Minh Nh, hủy và đình chỉ Lệnh kê biên tài sản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013. Nội dung các bản án sơ thẩm và phúc thẩm không đề cập đến việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng 75m^2 đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39 thị trấn K giữa vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn T với ông Hoàng Minh Nh. Như vậy giao dịch dân sự về việc chuyển quyền sử dụng đất giữa ông T, bà N1 với ông Nh vẫn còn nguyên giá trị pháp lý. Sau khi bản án phúc thẩm số 312/2013/HSPT có hiệu lực pháp luật, ông Hoàng Minh Nh thực hiện đăng ký biến động đất đai và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được chứng thực. Căn cứ bản án phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 của Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng, UBND huyện L thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Minh Nh theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Ngân hàng Agribank: Ngày 24-11-2016 ông Hoàng Minh Nh đến Agribank chi nhánh Huyện L - Phòng Giao dịch CT làm thủ tục xin vay số tiền 1.000.000.000 đồng; tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 118043, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02687 do UBND huyện L cấp ngày 25-10-2016 đứng tên ông Hoàng Minh Nh và bà Lương Nguyễn Nữ H1, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kiểm tra hồ sơ và thẩm định thực tế xét thấy ông Hoàng Minh Nh đủ điều kiện và hai bên tiến hành làm hợp đồng thế chấp có chứng thực của UBND thị trấn K và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L, Agribank đã cho ông Hoàng Minh Nh vay với số tiền 1.000.000.000 đồng. Hiện nay vợ chồng ông Nh vẫn đang thế chấp tài sản nhà và quyền sử dụng đất nói trên tại Ngân hàng Agribank vì vợ chồng ông Nh vẫn đang còn tiền tính đến ngày 16-7-2019 dư nợ gốc còn 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

- Ý kiến của Công ty TNHH TMDV và XD M: Công ty đã ký hợp đồng thuê nhà với vợ chồng ông Hoàng Minh Nh toàn bộ ngôi nhà 3 tầng gắn liền với đất trên thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39, thị trấn K với thời hạn thuê 10 năm, được biết tài sản nói trên liên quan đến vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản. Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi của Công ty trong thời gian hiệu lực của hợp đồng thuê nhà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 19-7-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng Điều 697 Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 133, Điều 299, Điều 317, Điều 320, khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn dân sự về việc yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với vợ chồng Hoàng Minh Nh.

2. Hủy và đình chỉ Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình theo biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 10-4-2013. Tài sản là nhà 3 tầng đặt tại lô đất số 22 (b) diện tích 75,32 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG559292 do UBND huyện L cấp ngày 18-8-2006 mang tên Nguyễn Văn T (nay là thửa số 107, tờ bản đồ số 39, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình mang tên Hoàng Minh Nh và Lương Nguyễn Nữ H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02687 do UBND huyện L cấp ngày 25-10-2016).

3. Công nhận giao dịch dân sự thế chấp quyền sử dụng đất (*thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39 tại tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình*) và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng thế chấp số 289/2016/HĐTC ngày 24-11-2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L Quảng Bình - Phòng giao dịch CT với ông Hoàng Minh Nh và bà Lương Nguyễn Nữ H1 có hiệu lực.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 ông Trần Minh T1, bà Trần Thị T2, ông Hoàng Hữu R, bà Hoàng Thị P, ông Trần Anh T3, ông Trần Nhơn B, bà Hoàng Thị N, bà Nguyễn Thị C kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình; theo biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16-4-2013 để bảo vệ quyền lợi cho người bị hại.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Quyết định kháng nghị số 1585/QĐ-VKS- P3 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình kháng nghị nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tuyên vô hiệu đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Nguyễn Văn T và ông Hoàng Minh Nh ký ngày 29-11-2011; tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS -P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với tài sản của vợ chồng Nguyễn Văn T là ngôi nhà ba tầng đặt tại lô đất số 22(b) diện tích 75,23m^2 theo GCNQSDĐ số AG559292 ngày 18-8-2006 mang tên Nguyễn Văn T để phát mại đấu giá tài sản đảm bảo quyền lợi của bên thứ 3 ngay tình và nghĩa vụ thi hành án dân sự của Nguyễn Văn T và Huỳnh Thị N1 đối với khoản tiền bồi thường cho các bị hại.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 1585/QĐ-VKS-P3 ngày 01-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

+ Các nguyên đơn dân sự là ông Trần Minh T1, bà Trần Thị T2, ông Hoàng Hữu R, bà Hoàng Thị P, ông Trần Anh T3, ông Trần Nhơn B, bà Hoàng Thị N và bà Nguyễn Thị C giữ nguyên kháng cáo .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 1585/QĐ-VKS-P3 ngày 01-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng nghị số 1585/QĐ-VKS-P3 ngày 01-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Các nguyên đơn dân sự và người bảo vệ quyền lợi của các nguyên đơn dân sự cho rằng: Ngày 11-02-2012, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 4138/QĐ-UBND v/v thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Minh Nh. Như vậy, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với Hoàng Minh Nh thực hiện năm 2011 vô hiệu và đã bị thu hồi và tài sản nhà đất vẫn là của vợ chồng Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, năm 2016 ông Hoàng Minh Nh đã sử dụng hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2011 giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với vợ chồng ông Hoàng Minh Nh để yêu cầu UBND huyện L cấp lại giấy chứng nhận và ngày 25-10-2016 UBND huyện L cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39, diện tích 75 m^2 đang là tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Văn T cho vợ chồng Hoàng Minh Nh là trái quy định của pháp luật và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 2011 giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với vợ chồng ông Hoàng Minh Nh bị vô hiệu. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Vào ngày 11-02-2012, Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 4138/QĐ-UBND v/v thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Minh Nh, với lý do: "*Trình tự thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất chưa đúng quy định của pháp luật*". Như vậy, việc thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Minh Nh là do cán bộ và cơ quan có thẩm quyền thực hiện chưa đúng trình tự và thủ tục theo quy định và có thể cấp lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô đất số 22(b) diện tích 75,32m^2 (*nay là thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39*) cho vợ chồng ông Hoàng Minh Nh.

[2.2] Sau khi Chủ tịch UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 4138/QĐ- UBND v/v thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Hoàng Minh Nh vào ngày 11-02-2012 thì ngày 10-4-2013, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 toàn bộ nhà và đất tại lô đất số 22(b) diện tích 75,32m^2 (*theo biên bản kê biên tài sản ngày 16-4-2013*). Tuy nhiên, đến ngày 23-9-2013 Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã tuyên hủy và đình chỉ quyết định của bản án sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 17-6-2013, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về phần: "*Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013, theo biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16-4-2013. Tài sản là nhà 03 tầng đặt tại lô đất số 22(b) diện tích 75,32m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG559292 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 18-8-2006 mang tên Nguyễn Văn T*". Do đó, UBND huyện L căn cứ vào quyết định của bản án phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập giữa Nguyễn Văn T và vợ chồng Hoàng Minh Nh ngày 29-11-2011 đang còn hiệu lực (*chưa bị hủy bỏ hoặc tuyên vô hiệu*) để tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 118043, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02687 ngày 25-10-2016 cho vợ chồng ông Hoàng Minh Nh; Việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 118043

ngày 25-10-2016 của UBND huyện L đã được thực hiện trên cơ sở đăng ký biến động đất đai và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng Hoàng Minh Nh; đề nghị tại văn bản số 341/CV-TNMT ngày 19-11-2015 của Phòng Tài nguyên môi trường huyện L được UBND huyện L có ý kiến chỉ đạo: "*Giao phòng Tài nguyên môi trường thực hiện thủ tục cấp lại GCNQSD Đất cho ông Hoàng Minh Nh*", văn bản số 60/CV-TTr ngày 29-6-2016 của Thanh tra tỉnh Quảng Bình: '*Thanh tra tỉnh nhận thấy đề nghị của ông Hoàng Minh Nh về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quyết định tại Bản án số 312/2013/HSPT là chính đáng*" và văn bản số 1626/STNMT-TTr ngày 20-9-2016 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình: "*Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng có hiệu lực thi hành. Vì vậy, đề nghị UBND huyện L căn cứ vào bản án của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Minh Nh*..." là đúng quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; điểm c khoản 1 Điều 99 và khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

[3] Về yêu cầu duy trì Lệnh kê biên tài sản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013:

[3.1] Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 118043 ngày 25-10-2016; ông Nh đã thế chấp toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất cho Ngân hàng Agribank, chi nhánh Huyện L - Phòng Giao dịch CT (*Hợp đồng thế chấp số 289/2016/HĐTC ngày 24-11-2016 và được đăng ký thế chấp ngày 24-11-2016*) để vay tiền và theo trình bày của Ngân hàng Agribank tại Tòa án cấp sơ thẩm thì hiện nay vợ chồng ông Nh vẫn đang thế chấp tài sản nhà và quyền sử dụng đất nói trên và số tiền vay còn dư nợ gốc tính đến ngày 16-7-2019 là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

[3.2] Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (*VPBank*) và văn bản xác nhận thời điểm hoàn thành việc xây dựng căn nhà nhà 03 tầng tại lô đất số 22(b) của ông Đinh Kim Nghĩa là chủ thầu xây dựng và ông Hoàng Văn B1 là người thi công phần mộc của nhà vợ chồng T, đã cho thấy nhà đất của vợ chồng Nguyễn Văn T (*là đối tượng của Lệnh kê biên tài sản của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013*) đã hình thành trước thời điểm Nguyễn Văn T thực hiện hành vi vay mượn và nhận nợ tiền biêu hụi của các nguyên đơn dân sự. Hơn nữa, nếu căn cứ vào lời khai của vợ chồng Nguyễn Văn

T: "*Số tiền mượn về dùng để làm nhà, buôn bán…*" để kê biên tài sản nhà đất của Nguyễn Văn T và thi hành các khoản nợ cho các nguyên đơn dân sự thì không bảo vệ được quyền lợi của Ngân hàng Agribank- là người thứ ba ngay tình theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015: "*Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng tài sản đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó được chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác cho người thứ ba ngay tình và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch thì giao dịch đó không bị vô hiệu.*"; bên cạnh đó, quyền lợi của các nguyên đơn dân sự trong vụ án này đã được bảo đảm khi thi hành Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2013/HSST ngày 17-6-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đang có hiệu lực pháp luật. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng thế chấp tài sản giữa vợ chồng Hoàng Minh Nh với Ngân hàng Agribank và hủy, đình chỉ Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình theo Biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16-4-2013 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và bảo đảm được quyền lợi của các đương sự trong vụ án.

[4] Ý kiến của các nguyên đơn dân sự còn cho rằng:

[4.1] Theo giá thị trường hiện nay của nhà và đất tại thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39, diện tích 75 m^2 (*Số cũ là lô đất số 22b*) là 04 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị 04 tỷ đồng chỉ là trình bày của các nguyên đơn dân sự và không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

[4.2] Quyết định giám đốc thẩm số 06/HS -GĐT ngày 20-3-2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đã nhận định: Việc hủy và đình chỉ Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng: "*đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại trong vụ án*". Ý kiến này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

- Việc Quyết định giám đốc thẩm số 06/HS -GĐT ngày 20-3-2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao nhận định việc hủy và đình chỉ Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 của Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013, bởi lý do là Hội đồng xét xử của Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 chưa xác minh làm rõ các tình tiết của vụ án nhưng đã hủy lệnh kê biên.

- Theo thứ tự về việc thu thập tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi Bản án hình sự phúc thẩm số 312/2013/HSPT ngày 23-9-2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng bị Quyết định giám đốc thẩm số 06/HS -GĐT ngày 20-3-2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hủy để xét

xử lại; trong quá trình tiến hành thu thập thêm một số tài liệu, chứng cứ để xét xử lại vụ án này đã xuất hiện tình tiết mới sau khi có Quyết định giám đốc thẩm số 06/HS -GĐT ngày 20-3-2018; đó là: Vợ chồng ông Hoàng Minh Nh được UBND huyện L cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 118043 ngày 25-10-2016 và sau khi được cấp giấy chứng nhận, vợ chồng ông Nh đã thế chấp toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất cho Ngân hàng Agribank, chi nhánh Huyện L - Phòng Giao dịch CT để vay tiền. Đây là tình tiết, sự kiện mới phát sinh được thu thập sau khi xét xử giám đốc thẩm và đã làm thay đổi nội dung vụ án như đã nhận định nêu ở phần trên nên không thể chấp nhận ý kiến này của các nguyên đơn dân sự.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn dân sự.

[6] Án phí: Các bị hại kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 1585/QĐ-VKS-P3 ngày 01-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn dân sự là ông Trần Minh T1, bà Trần Thị T2, ông Hoàng Hữu R, bà Hoàng Thị P, ông Trần Anh T3, ông Trần Nhơn B, bà Hoàng Thị N; bà Nguyễn Thị C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

Áp dụng Điều 697 Bộ luật Dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 133, Điều 299, Điều 317, Điều 320, khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015:

1. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn dân sự về việc yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Nguyễn Văn T với vợ chồng Hoàng Minh Nh.

2. Hủy và đình chỉ Lệnh kê biên tài sản số 65/VKS-P1 ngày 10-4-2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo biên bản kê biên tài sản của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ngày 16-4-2013: Tài sản là nhà 3 tầng tại lô đất số 22 (b) diện tích 75,32 m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG559292 do UBND huyện L cấp ngày 18-8-2006 mang tên Nguyễn Văn T (*nay là thửa số 107, tờ bản đồ số 39, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình mang tên Hoàng Minh Nh và Lương Nguyễn Nữ H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02687 do UBND huyện L cấp ngày 25-10-2016*).

3. Công nhận giao dịch dân sự thế chấp quyền sử dụng đất (*thửa đất số 107, tờ bản đồ số 39 tại tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình*) và tài sản gắn liền với đất tại hợp đồng thế chấp số 289/2016/HĐTC ngày 24-11-2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện L Quảng Bình - Phòng giao dịch CT với ông Hoàng Minh Nh và bà Lương Nguyễn Nữ H1 có hiệu lực.

4. Ông Trần Minh T1, bà Trần Thị T2, ông Hoàng Hữu R, bà Hoàng Thị P, ông Trần Anh T3, ông Trần Nhơn B, bà Hoàng Thị N và bà Nguyễn Thị C, mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS - tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh